|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số:  /TTr-SNNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025* |

Dự thảo

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin chủ trương thực hiện điều tra, kiểm kê rừng sau khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

#### Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

#### Căn cứ Thông báo số 226/TB-VPCP ngày 17/5/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Hội nghị trực tuyến về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024;

#### Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 1826/QĐ-BNN-KL ngày 20/6/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm kê rừng tại các tỉnh vùng Tây Nguyên; số 831/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm kê rừng tại các tỉnh Tây Nguyên;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 2238/BNN-KL ngày 01/4/2024 về việc điều tra, xác định hiện trạng rừng; số 3901/BNN-KL ngày 31/5/2024 về việc tổ chức điều tra, xác định hiện trạng rừng; số 4522/BNNMT-LNKL ngày 18/7/2025 về việc thực hiện kiểm kê rừng khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính; số 6321/BNNMT-LNKL ngày 04/9/2025 về việc kiểm kê rừng vùng Tây Nguyên.

#### Căn cứ Kế hoạch số 2278/KH-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Thông báo Kết luận số 150/TB-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại buổi làm việc về công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh 07 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian đến.

#### Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương thực hiện điều tra, kiểm kê rừng sau khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

**I. VỀ PHẠM VI KIỂM KÊ RỪNG**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại các văn bản nêu trên, hiện nay việc kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện

tại các xã, phường mới thuộc địa giới hành chính tỉnh Kon Tum cũ.

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác**

Để đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau sáp nhập), Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi *(thay thế Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 02/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũ)*;

- Quyết định số 19/QĐ-BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi *(thay thế Quyết định số 1713/QĐ-BCĐ ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũ)*.

- Về thành lập Tổ công tác điều tra, kiểm kê rừng: Hiện đang lấy ý kiến về thành phần tham gia, dự kiến trình Ban Chỉ đạo quyết định thành lập sau khi thống nhất danh sách thành viên.

**2. Xây dựng đề cương, dự toán thiết kế kỹ thuật**

a)Đề cương, dự toán thiết kế kỹ thuật tại tỉnh Kon Tum cũ:

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu xây dựng đề cương, dự toán thiết kế kỹ thuật điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(cũ)* gửi lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương và các đơn vị chủ rừng. Đề cương, dự toán đã được chỉnh sửa hoàn thiện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũ thống nhất tại Văn bản số 2387/UBND-KTN ngày 26/6/2025 *(đề cương và dự toán chưa được phê duyệt)*, theo đó dự toán kinh phí thực hiện như sau:

Tổng dự toán kinh phí thực hiện là 55.385.231.696 đồng, làm tròn: 55.385.000.000 đồng *(năm mươi lăm tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu đồng)*, bao gồm:

- Chi phí xây dựng đề cương, dự toán : 63.696.000 đồng;

- Hợp phần điều tra rừng : 20.600.536.465 đồng;

- Hợp phần kiểm kê rừng : 34.683.950.169 đồng;

- Chi phí thẩm định dự toán : 37.049.063 đồng.

\*Ghi chú: Dự toán chưa bóc tách phần kinh phí tự cân đối kiểm kê của một số chủ rừng nhóm II trên địa bàn Kon Tum cũ[[1]](#footnote-1), nội dung này sẽ được thuyết minh cụ thể tại đề cương kỹ thuật, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

b) Dự kiến Đề cương, dự toán thiết kế kỹ thuật tại tỉnh Quảng Ngãi mới:

- Tổng dự toán kinh phí điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi mới là 83.151.363.034 đồng, làm tròn: 83.151.000.000 đồng *(tám mươi ba tỷ một trăm năm mươi mốt triệu đồng)*, trong đó:

- Kinh phí thực hiện điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Kon Tum cũ: 55.385.231.696 đồng, làm tròn: 55.385.000.000 đồng *(năm mươi lăm tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu đồng)*.

- Kinh phí thực hiện điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi cũ: 27.766.131.338 đồng; làm tròn: 27.766.000.000 đồng *(hai mươi bảy tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu đồng)*.

*(có các biểu khái toán kinh phí chi tiết kèm theo)*

c) Về nguồn kinh phí tự kiểm kê của các đơn vị chủ rừng là tổ chức (chủ rừng nhóm II):

Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Lâm nghiệp, các chủ rừng là tổ chức có trách nhiệm tự kiểm kê rừng trên lâm phần được giao quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Văn bản số 3001/SNNMT-KL ngày 10/9/2025 yêu cầu các đơn vị chủ rừng báo cáo khả năng tự cân đối kinh phí thực hiện điều tra, kiểm kê rừng. Theo báo cáo[[2]](#footnote-2) của các đơn vị: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H’Drai bố trí được một phần kinh phí là 600.000.000 đồng/1.089.448.835 đồng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy bố trí được một phần kinh phí là 355.850.736 đồng/799.249.620 đồng, phần kinh phí còn lại hai đơn vị đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Các chủ rừng còn lại không cân đối được nguồn kinh phí thực hiện kiểm kê và xin hỗ trợ toàn bộ từ nguồn ngân sách nhà nước.

**3. Tiếp nhận bản đồ giải đoán ảnh viễn thám, kiểm tra đối chiếu thực địa và bàn giao kết quả điều tra rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ**

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận bản đồ giải đoán ảnh viễn thám trên cơ sở điều tra rừng phân loại ảnh thành lập bản đồ phân loại trạng thái rừng theo mẫu khóa ảnh (không bao gồm kết quả điều tra trữ lượng rừng) từ Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Đông Bắc Bộ và Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Tây Bắc Bộ; đồng thời phối hợp với các Phân viện trong việc rà soát, kiểm chứng trên thực địa để hoàn thiện, nhận bàn giao bản đồ kết quả giải đoán ảnh viễn thám (bản đồ hiện trạng rừng).

- Phối hợp cung cấp các tài liệu có liên quan theo đề nghị của Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Đông Bắc Bộ và Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Tây Bắc Bộ *(bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, bản đồ diễn biến rừng, bản đồ địa giới hành chính…)* để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu trên thực địa.

- Tổ chức Hội nghị báo cáo và bàn giao kết quả điều tra rừng phân loại ảnh thành lập bản đồ phân loại trạng thái rừng theo mẫu khóa ảnh phục vụ công tác điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ.

**4. Tập huấn điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ**

Thực hiện Kế hoạch số 743/LNKL-TTDL ngày 09/6/2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm về việc tập huấn kiểm kê rừng tại tỉnh Kon Tum, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp tổ chức Hội nghị tập huấn kiểm kê rừng cấp tỉnh và kiểm tra thực tế hiện trường với các thành phần tham gia gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng là tổ chức *(các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp)*, các đơn vị trồng cao su trên đất lâm nghiệp... Thời gian tập huấn: 03 ngày *(từ ngày 11/6 đến ngày 13/6/2025)*.

**III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

- Cơ sở dữ liệu sau sáp nhập địa giới hành chính tỉnh, dữ liệu bị trùng lặp tiểu khu; địa giới hành chính xã, phường có sự xáo trộn; dữ liệu đang theo dõi, quản lý, sử dụng là dữ liệu gốc từ kết quả kiểm kê rừng năm 2014 (nguồn ảnh vệ tinh giai đoạn này chất lượng không cao) dẫn đến dữ liệu có sự sai khác giữa hồ sơ sổ sách và thực địa gây ra những khó khăn về công tác quản lý, hoạch định chính sách; quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh mới sau sáp nhập.

- Diện tích có rừng tỉnh Quảng Ngãi mới sau sáp nhập là 881.641,70 ha *(rừng tự nhiên là 659.059,23 ha; rừng trồng là 222.582,47 ha)*. Theo đó, nhiệm vụ điều tra, kiểm kê rừng có khối lượng công việc rất lớn nhưng chưa được bố trí kinh phí để thực hiện trong khi các bước thiết lập hồ sơ, trình tự, thủ tục trong việc hợp đồng với các đơn vị tư vấn yêu cầu nhiều thời gian theo quy định, vì thế rất khó để địa phương hoàn thành tiến độ thực hiện điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6321/BNNMT-LNKL ngày 04/9/2025.

#### - Hiện nay, việc giải đoán ảnh viễn thám trên cơ sở điều tra rừng phân loại ảnh thành lập bản đồ phân loại trạng thái rừng theo mẫu khóa ảnh đã được các đơn vị thuộc Viện Điều tra, Quy hoạch rừng thực hiện xong trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ); trong khi đó công tác điều tra, giải đoán ảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) chưa thực hiện là vấn đề khó khăn trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý về lâm nghiệp tại địa phương, nhận thấy nhiệm vụ điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ hết sức cấp bách cần phải tập trung nguồn lực và kinh phí để triển khai đảm bảo tiến độ thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, công bố kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ vào Quý IV năm 2025; đồng thời tiếp tục thực hiện kiểm kê rừng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 4522/BNNMT-LNKL ngày 18/7/2025: *“Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu triển khai kiểm kê rừng trên cơ sở nhiệm vụ, kết quả đã thực hiện trước khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại địa giới hành chính”*. Đối với các xã, phường mới thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ngãi cũ, tại mục 2 Văn bản số 6321/BNNMT-LNKL ngày 04/9/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:*“Trên cơ sở tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý về lâm nghiệp tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tổ chức kiểm kê rừng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 102 Luật Lâm nghiệp”*. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường có một số đề xuất, kiến nghị kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo như sau:

**1.** Cho chủ trương thực hiện điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 102 Luật Lâm nghiệp và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6321/BNNMT-KL ngày 04/9/2025.

**2.** Các đơn vị liên quan khẩn trương tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 2278/KH-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũ về việc kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 4522/BNNMT-LNKL ngày 18/7/2025, số 6321/BNNMT-KL ngày 04/9/2025 đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

**3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hoặc hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện điều tra trữ lượng rừng và xây dựng tài liệu phục vụ kiểm kê rừng của tỉnh; thực hiện kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh; trình cấp có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt, công bố kết quả kiểm kê rừng cấp tỉnh, lập hồ sơ quản lý gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Hiệu chỉnh đề cương kỹ thuật, dự toán kinh phí thực hiện điều tra, kiểm kê rừng gửi các sở, ngành liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn ngân sách theo đúng quy định của pháp luật và tiến độ theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi thay thế Kế hoạch số 2278/KH-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) để triển khai thực hiện đồng bộ; hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn; tổ chức các hội nghị triển khai, tập huấn kỹ thuật và công bố kết quả.

**4.** Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan thẩm định đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh.

- Cân đốinguồn kinh phí hiện có của tỉnh trong năm 2025, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện công tác điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) trong quý IV năm 2025 để kế thừa hợp phần điều tra, giải đoán ảnh viễn thám và phân loại ảnh thành lập bản đồ phân loại trạng thái rừng đã thực hiện xong, đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6321/BNNMT-LNKL ngày 04/9/2025 (công bố kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ vào Quý IV năm 2025).

- Trong trường hợp không cân đối được nguồn kinh phí năm 2025, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí năm 2026 để thực hiện công tác điều tra, kiểm kê rừng theo quy định.

**5.** Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Lý Sơn

Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng tại địa phương theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường phối hợp các Hạt Kiểm lâm khu vực và đơn vị chủ rừng trên địa bàn chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để sẵn sàng cho công tác điều tra, kiểm kê rừng.

**6.** Các đơn vị chủ rừng là tổ chức

Có trách nhiệm tự kiểm kê rừng trên lâm phần được giao quản lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Luật Lâm nghiệp, do đó các đơn vị chủ động nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện kiểm kê rừng, trừ trường hợp không có khả năng cân đối mới thực hiện bằng nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ.Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức điều tra, kiểm kê rừng đảm bảo chất lượng, tiến độ yêu cầu.

*(có dự thảo văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo)*

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - GĐ, PGĐ Sở phụ trách LN;  - Lưu: VT, KHTC, CCKL(NVM). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Huỳnh Văn Liêm** |

1. Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H’Drai bố trí được một phần kinh phí là 600.000.000 đồng/1.089.448.835 đồng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy bố trí được một phần kinh phí là 355.850.736 đồng/799.249.620 đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy số 37/BC-Cty ngày 12/9/2025; Công ty TNHH MTV Ia H’Drai số 26/BC-Cty ngày 12/9/2025; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy tờ trình số 28/TT-Cty ngày 12/9/2025; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi số 30/BC-Cty ngày 11/9/2025; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông số 33/BC-Cty ngày 15/9/2025; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Glei số 21/BC-Cty ngày 15/9/2025; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô số 24/BC-Cty ngày 16/9/2025; Ban Quản lý rừng phòng hộ Tu Mơ Rông số 115/BC-BQL ngày 11/9/2025; Ban Quản lý rừng phòng hộ Thượng Thạch Nham số 86/BQL-THHC ngày 13/9/2025; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray số 168/BQL-THHC ngày 12/9/2025; Khu Bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh số 60/BC-BQL ngày 12/9/2025; Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei số 80/ BC-BQL ngày 12/9/2025; Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy số 64/BQL-THHC ngày 13/9/2025; Ban QL rừng phòng hộ Đăk Hà số 86/BC-BQL ngày 12/9/2025; Ban Quản lý rừng phòng đặc dụng Đăk Uy số 96/BC-BQL ngày 15/9/2025. [↑](#footnote-ref-2)